

Bản án số: 270/2020/HS-PT

Ngày: 23- 9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Lê Thúy Cầu

Các thẩm phán:

Ông Trần Minh Tuấn

Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 318/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn K T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1678/2020/QĐXXPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Phạm Văn H, sinh ngày 25/5/1977; đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh H Dương; tạm trú tại: tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Linh Thị C; có vợ là Phạm Thị N và có 2 con sinh các năm 2001, 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn K T, sinh ngày 15/ 02/1986; trú tại: thành phố Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: thành phố Hải Phòng; tạm trú tại: tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K T và Lại Thị R; có vợ là Phạm Thị H N và có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:

Ngày 09/01/2014, tàng trữ 01 quả lựu đạn tập, không mang theo giấy tờ tùy thân, bị Công an quận H, thành phố Hải Phòng xử lý vi phạm hành chính; không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, trú tại: Tổ dân phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976, trú tại: Thôn V, xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
3. Ông Trần A, sinh năm 1965, trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, trú tại Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973, trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
6. Ông Trần Văn T, sinh năm 1958, trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
7. Ông Nguyễn T L, sinh năm 1988, trú tại: Tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
8. Bà Phan Thị M H, sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
9. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
10. Bà Nguyễn Thị Hoài V, sinh năm 1970, trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
11. Ông Hoàng Xuân H, sinh năm 1986, trú tại thôn V, xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
12. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, trú tại: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
13. Bà Phùng Thị T, sinh năm 1961, trú tại: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
14. Ông Lê Văn T, sinh năm 1986, trú tại: Thôn P, xã QP, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
15. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, trú tại: Tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

16. Bà Đinh Thị Lan H, sinh năm 1983, trú tại: Khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
17. Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại: Thôn T, xã QS, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
18. Bà Nguyễn Thị Tổ Q, sinh năm 1973, trú tại: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
19. Ông Phạm N T, sinh năm 1980, trú tại: Tổ dân phố cầu, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
20. Ông Trần Xuân T, sinh năm 1978, trú tại: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
21. Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1978, công tác tại: Kho bạc Nhà nước thị xã B; cư trú tại: tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
22. Bà Phạm Thị K N, sinh năm 1980, trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
23. Bà Phạm Thu N, sinh năm 1980, trú tại: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
24. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1989, trú tại: Thôn Phú Trích, xã Quảng Lộc, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
25. Bà Nguyễn Thị Linh, sinh năm 1974, trú tại: Tổ dân phố cầu, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
26. Bà Nguyễn Thị H L, sinh năm 1973, trú tại: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
27. Ông Trần Thái B, sinh năm 1986, trú tại: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
28. Ông Tạ Đình T, sinh năm 1986, trú tại: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
29. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, trú tại: Tổ dân phố M P, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
30. Bà Phan Thị L, sinh năm 1973, trú tại: Tổ dân phố Ngoại H, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
31. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1972, trú tại: Thôn V, xã V, thị Xè B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
32. Bà Cao Thị H, sinh năm 1983, trú tại: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
33. Bà Ngô Thị K H, sinh năm 1974, trú tại: Đội 3, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
34. Ông Phạm T D, sinh năm 1978, trú tại: Tổ dân phố cầu, phường P,

thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

35. Ông Phan Xuân T, sinh năm 1991, trú tại: Thôn M, xã QS, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

36. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966, trú tại: Khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

37. Bà Bùi Thị C, sinh năm 1971, trú tại: Khu phố 6, phường B, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

38. Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1997, trú tại: Thôn Xuân H, xã QP, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

39. Bà Trần Thị B, sinh năm 1987, trú tại thôn H Đ, xã QP, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

40. Ông Lê T H, sinh năm 1976, trú tại: Thôn Tân A, xã QT, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

41. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981, trú tại: Thôn D, xã QT, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

42. Bà Phạm Thị Len, sinh năm 1983, trú tại: Thôn Yên H, xã Cảnh Dương, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

43. Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1995, trú tại: Thôn D, xã QT, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

44. Bà Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1994, trú tại: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

45. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1972, trú tại: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

46. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973, trú tại: Thôn D, xã QT, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

47. Bà Mã Thị Như Q, sinh năm 1994, trú tại: huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

48. Bà Dương Thị H P, sinh năm 1997, trú tại: xã QP, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

49. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967, trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

50. Bà Lý Thị B, sinh năm 1984, trú tại: Thôn H Đ, xã QP, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

51. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966, trú tại: Thôn T, xã QP, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

52. Ông Lê Anh D, sinh năm 1986, trú tại: Thôn T, xã QP, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

53. Bà Phạm Thị H T, sinh năm 1965, trú tại: huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

54. Chị Phan Thị T B, sinh năm 1977, trú tại: Thôn T Vinh, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

55. Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1973, trú tại: Thôn T khô, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

56. Bà Nguyễn Thị N H, sinh năm 1987, trú tại: Thôn T khô, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

57. Bà Lê Thị L, sinh năm 1958, trú tại: Thôn T khô, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác:

1. Ông Đoàn N T, sinh năm 1991, trú tại: thành phố Hải Phòng. Vắng mặt;

2. Ông Đặng Văn V, sinh năm 1993, trú tại: Số 6/70 A Đà Nội, phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

3. Ông Lê H Hoàng V, sinh năm 1987, trú tại: Tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

4. Ông Nguyễn Sỹ H, trú tại: huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

5. Ông Ngô Xuân H, sinh năm 1977, trú tại: Tổ dân phố cầu, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 20/7/2019 đến ngày 08/10/2019, Phạm Văn H, Nguyễn K T, Nguyễn Duy H, Trần N D và Đoàn N T thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng tại địa bàn các huyện B, Q, thị xã B thuộc tỉnh Quảng Bình. Trong đó: Phạm Văn H là người quản lý theo dõi thu chi, chỉ đạo cách thức cho vay, lo chi phí ăn ở, sinh hoạt và phân công các thành viên còn lại dưới sự chỉ đạo và cung cấp nguồn vốn của một đối tượng tên H người ở thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn K T hỗ trợ giúp H điều hành việc cho vay, kiểm tra hồ sơ, thủ tục cho vay, ký các giấy tờ cho vay dưới hình thức hợp đồng cho thuê nhà mang tên T. Nguyễn Duy H, Trần N D và Đoàn N T được H giao nhiệm vụ đi thu tiền trả góp hàng ngày theo từng gói vay được phân công rồi về nộp tiền lại cho H và T; đối với một số trường hợp không phải vay lần đầu thì H, T giao tiền cho H, Duy, T làm thủ tục cho vay. Ngoài Phạm Văn H ra, các bị cáo khác không biết mối liên hệ giữa H với H mà chỉ làm công việc do H giao và được nhận tiền công. Trong đó: Phạm Văn H và Nguyễn K T được nhận 9 triệu đồng/tháng/người; Nguyễn Duy H và Trần N D 07 triệu đồng/tháng/người và Đoàn N T (vào làm từ giữa tháng 8/2019) 06 triệu đồng/tháng, khoản tiền này H lấy từ nguồn tiền cho vay để trả, ngoài ra người đi thu tiền vay còn được hưởng tiền phí xăng xe từ 100 - 200.000đ/01 gói vay do

người vay trả.

Về cách thức cho vay: Bằng thủ đoạn phát tờ rơi ghi sẵn số điện thoại, khi có người vay liên hệ thì H, T sẽ đến tìm hiểu nơi ở, công việc, xác định người vay có khả năng trả nợ thì làm thủ tục cho vay. Người vay chỉ cần giao Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gốc hoặc giấy khai sinh, giấy phép lái xe và điền thông tin cá nhân, số tiền vay, ký tên vào mẫu hợp đồng thuê nhà và giấy biên nhận tiền hàng do H, T soạn sẵn (có trường hợp người vay tự viết giấy nhận tiền) rồi cầm tờ giấy đó đặt trước ngực để nhóm của H dùng điện thoại chụp ảnh lưu lại. Mức cho vay từ 03 triệu đồng đến 70 triệu đồng, thời gian vay từ 30-50 ngày, lãi suất 5.000đ/01triệu/ngày tương đương 182,5%/năm, gấp mức lãi suất tối đa trong giao dịch dân sự mà Pháp luật quy định là 9,125 lần. Cũng có một số gói vay ngắn ngày sẽ nâng lãi suất cao hơn, ví dụ: Gói vay trong 30 ngày lãi suất sẽ là 6.666đ/01 triệu/ngày, tương đương 243,3%/năm, gấp 12,165 lần mức lãi suất tối đa trong giao dịch dân sự. Hàng ngày, người vay phải trả tiền góp cả gốc và lãi. Ví dụ: Gói vay 15 triệu trả trong 40 ngày, mỗi ngày phải trả cả gốc và lãi 450.000 đồng gồm gốc 375.000 đồng, lãi 75.000 đồng tương đương lãi suất 182,5%/năm, tiền lãi được phép thu 328.767 đồng, thu lợi bất chính 2.671.233 đồng. Hoạt động cho vay lãi nặng của Phạm Văn H và các đồng phạm được thực hiện cụ thể như sau:

Từ ngày 20 tháng 7 năm 2019 đến ngày 08 tháng 10 năm 2019, Phạm Văn H cùng đồng phạm đã cho 57 người tại các địa bàn: Thị xã B, huyện Q, huyện B với 89 gói vay, với tổng số tiền gốc cho vay là 1.348.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu đồng), mức lãi suất thấp nhất 182,5%/năm, cao nhất 243,3%/năm, vượt quá 9,1 đến 12,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đã thu tổng số tiền 1.066.455.000 đồng, trong đó tiền gốc là 880.616.667 đồng, tiền lãi được phép thu là 19.213.698 đồng (Mười chín triệu, hai trăm mười ba nghìn, sáu trăm chín mươi tám đồng), tiền thu lợi bất chính từ lãi suất là 157.524.635 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm ba mươi lăm đồng), tiền thu lợi bất chính phí xăng xe là 9.100.000 đồng, tiền gốc người vay chưa trả là 467.383.333 đồng. Cụ thể:

- Các người vay tiền cư trú tại các xã, phường thuộc thị xã B:

1. Bà Nguyễn Thị T: Ngày 23/9/2019 vay 7.000.000 đồng (7.000.000đ), thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong 40 ngày, mỗi ngày trả 210.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 15 ngày = 3.150.000đ, tiền lãi đã thu 525.000đ, trong đó thu lợi bất chính 467.466đ. Tiền gốc chưa trả là 4.375.000đ. Nguyễn K T cho vay, Nguyễn Duy H thu tiền vay.

2. Bà Nguyễn Thị M: Ngày 17/9/2019 vay 15.000.000 đồng (15.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 21 ngày = 9.450.000đ, tiền lãi đã thu 1.575.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.402.397đ. Tiền gốc chưa trả là 7.125.000đ. H thu 100.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H và Nguyễn K T cho vay. Đoàn N T thu tiền trả góp hàng ngày.

3. Ông Trần A vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 04/8/2019 vay 5.000.000 đồng (5.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày 150.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 1.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 890.411đ T thu 150.000đ tiền phí vay.

- Lần 2: Ngày 20/9/2019 vay 7.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 210.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 18 ngày = 3.780.000đ tiền lãi đã thu 630.000đ, trong đó thu lợi bất chính 560.959đ. Tiền gốc chưa trả là 3.850.000đ. T thu 150.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H và Nguyễn K T cùng cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày cả hai gói vay.

4. Bà Nguyễn Thị H vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 16/8/2019 vay 5.000.000 đồng (5.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 1.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 890.411đ Lần 2: Ngày 27/9/2019 vay 5.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 11 ngày = 1.650.000đ. Tiền lãi đã thu 275.000đ, trong đó thu lợi bất chính 244.863đ. Tiền gốc chưa trả là 3.625.000đ.

Nguyễn Duy H thu tiền trả góp hàng ngày đối với hai lần vay.

5. Bà Nguyễn Thị N: Ngày 11/9/2019 vay 5.000.000 đồng (5.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 28 ngày = 4.200.000đ. Tiền lãi đã thu 700.000đ, trong đó thu lợi bất chính 623.288đ. Tiền gốc chưa trả là 1.500.000đ. Nguyễn K T cho vay, Trần N D thu tiền trả góp hàng ngày.

6. Ông Trần Văn T: Ngày 17/9/2019 vay 7.000.000 đồng (7.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 210.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 21 ngày = 4.410.000đ. Tiền lãi đã thu 735.000đ, trong đó thu lợi bất chính 654.452đ. Tiền gốc chưa trả là 3.325.000đ. Nguyễn K T cho vay, Nguyễn Duy H thu tiền trả góp hàng ngày.

7. Ông Nguyễn T L: Ngày 02/10/2019 vay 15.000.000 đồng (15.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 04 ngày = 1.800.000đ. Tiền lãi đã thu 300.000đ, trong đó thu lợi bất chính 267.123đ. Tiền gốc chưa trả là 13.500.000đ. Phạm Văn H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

8. Bà Phan Thị M H: Ngày 20/9/2019 vay 10.000.000 đồng (10.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 17 ngày = 5.100.000đ. Tiền lãi đã thu 850.000đ, trong đó thu lợi bất chính 756.849đ. Tiền gốc chưa trả 5.750.000đ. Duy thu 200.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H cho vay, Trần N D thu tiền trả góp hàng ngày.

9. Ông Nguyễn Xuân H vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 07/9/2019 vay 40.000.000 đồng (40.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 1.200.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm.

Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 8.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 7.123.288đ. T thu 200.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H và Nguyễn K T cùng cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

- Lần 2: Ngày 29/9/2019 vay 40.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 1.200.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 8 ngày = 9.600.000đ. Tiền lãi đã thu 1.600.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.424.658đ. Tiền gốc chưa trả là 32.000.000đ. T thu 200.000đ tiền phí vay. Nguyễn K T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

10. Bà Nguyễn Thị Hoài V: Ngày 01/7/2019 vay 10.000.000 đồng (10.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 27 ngày = 8.100.000đ. Tiền lãi đã thu 1.350.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.202.055đ. Tiền gốc chưa trả là 3.250.000đ. H thu 200.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H cho vay, Trần N D thu tiền trả góp hàng ngày.

11. Ông Hoàng Xuân H vay hai lần:

- Lần 1: Cuối tháng 7/2019 vay 10.000.000 đồng (10.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 2.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.780.822đ. Nguyễn K T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

- Lần 2: Ngày 19/9/2019 vay 20.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 23 ngày = 13.800.000đ. Tiền lãi đã thu 2.300.000đ, trong đó thu lợi bất chính 2.047.945đ. Tiền gốc chưa trả là 8.500.000đ. Đoàn N T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

12. Bà Nguyễn Thị H vay hai lần:

- Lần 1: Tháng 8/2019 vay 10.000.000 đồng (10.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 300.000đ, tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 2.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.780.822đ. Nguyễn K T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

- Lần 2: Ngày 17/9/2019 vay 10.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 22 ngày = 6.600.000đ. Tiền lãi đã thu 1.100.000đ, trong đó thu lợi bất chính 979.452đ. Tiền gốc chưa trả là 4.500.000đ. Trần N D cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

13. Bà Phùng Thị T vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 11/9/2019 vay 3.000.000 đồng (3.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày trả góp 120.000đ tương ứng lãi suất 243,3%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 600.000đ, trong đó thu lợi bất chính 550.685đ.

- Lần 2: Ngày 01/10/2019 vay 3.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày trả 120.000đ tương ứng lãi suất 243,3%/năm. Đã trả được 06 ngày - 720.000đ. Tiền lãi đã thu 120.000đ, trong đó thu lợi bất chính 110.137đ. Tiền gốc chưa trả là 2.400.000đ. Nguyễn K T cho vay. Đoàn N T thu tiền trả góp hàng ngày đối với cả hai lần vay.

14. Ông Lê Văn T vay hai lần:

- Lần 1: Giữa tháng 8/2019 vay 8.000.000 đồng (8.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 240.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 1.600.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.424.658đ.

- Lần 2: Ngày 20/9/2019 vay 8.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 240.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 31 ngày = 7.440.000đ. Tiền lãi đã thu 1.240.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.104.110đ. Tiền gốc chưa trả là 1.800.000đ. Phạm Văn H cho vay. Trần N D thu tiền trả góp hàng ngày đối với cả hai lần vay.

15. Bà Nguyễn Thị H vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 30/8/2019 vay 10.000.000 đồng (10.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000đ tương ứng lãi suất 243,3%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 2.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.835.616đ. T thu 200.000đ tiền phí.

- Lần 2: Ngày 24/9/2019 vay 10.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000đ tương ứng lãi suất 243,3%/năm. Đã trả được 14 ngày - 5.600.000đ. Tiền lãi đã thu là 933.333đ, trong đó thu lợi bất chính 856.621đ. Tiền gốc chưa trả là 5.333.333đ. T thu 200.000đ tiền phí vay.

Nguyễn K T cho vay. Nguyễn Duy H thu tiền trả góp hàng ngày đối với cả hai lần vay.

16. Bà Đinh Thị Lan H: Ngày 21/9/2019 vay 10.000.000 đồng (10.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 19 ngày = 5.700.000đ. Tiền lãi đã thu 950.000đ, trong đó thu lợi bất chính 845.890đ. Tiền gốc chưa trả là 5.250.000đ. Nguyễn Duy H và Trần N D cùng cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

17. Ông Trương Văn Đ: Ngày 20/9/2019 vay 15.000.000 đồng (15.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 19 ngày = 8.550.000đ. Tiền lãi đã thu 1.425.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.268.836đ. Tiền gốc chưa trả 875.000đ. H thu 300.000đ tiền phí vay. Nguyễn K T và Duy cùng cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

18. Bà Nguyễn Thị Tố Q vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 20/8/2019 vay 25.000.000 đồng (25.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 750.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 5.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 4.452.055đ. T thu 100.000đ tiền phí vay. Nguyễn K T cho vay. Nguyễn Duy H thu tiền trả góp hàng ngày.

- Lần 2: Ngày 12/9/2019 vay 25.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 750.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 5.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 4.452.055đ. T thu 100.000đ

tiền phí vay .Nguyễn K T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

19. Ông Phạm N T: Ngày 10/9/2019 vay 60.000.000 đồng (60.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 50 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 27 ngày = 40.500.000đ. Tiền lãi đã thu 8.100.000đ, trong đó thu lợi bất chính 7.212.329đ. Tiền gốc chưa trả là 27.600.000đ. Trần N D cho vay. Nguyễn Duy H thu tiền trả góp hàng ngày.

20. Ông Trần Xuân T: Ngày 02/10/2019 vay 70.000.000 đồng (70.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 2.100.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 6 ngày = 12.600.000đ. Tiền lãi đã thu 2.100.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.869.863đ. Tiền gốc chưa trả là 59.500.000đ. H thu 100.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

21. Ông Nguyễn Đình H: Ngày 12/9/2019 vay 8.000.000 đồng (8.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 240.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 28 ngày = 6.720.000đ. Tiền lãi đã thu là 1.120.000đ, trong đó thu lợi bất chính 997.260đ. Tiền gốc chưa trả là 2.400.000đ. Phạm Văn H cho vay. Đoàn N T thu tiền trả góp hàng ngày.

22. Bà Phạm Thị K N: Ngày 14/9/2019 vay 6.000.000 đồng (6.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 180.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 25 ngày = 4.500.000đ. Tiền lãi đã thu 750.000đ, trong đó thu lợi bất chính 667.808đ. Tiền gốc chưa trả là 2.250.000đ. Nguyễn K T cho vay, Trần N D thu tiền trả góp hàng ngày.

23. Bà Phạm Thu N: Ngày 05/10/2019 vay 30.000.000 đồng (30.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 900.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 3 ngày = 2.700.000đ. Tổng tiền lãi đã thu 450.000đ, trong đó thu lợi bất chính 400.685đ. Tiền gốc chưa trả là 27.750.000đ. H thu 200.000đ tiền phí vay. Nguyễn K T, Phạm Văn H, Trần N D, Đoàn N T cùng cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

24. Bà Phạm Thị B: Ngày 03/10/2019 vay 15.000.000 đồng (15.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 5 ngày = 2.250.000đ. Tiền lãi đã thu 375.000đ, trong đó thu lợi bất chính 333.904đ. Tiền gốc chưa trả là 13.125.000đ. Nguyễn K T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

25. Bà Nguyễn Thị Linh vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 08/8/2019 vay 5.000.000 đồng (5.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tương ứng lãi suất 243,3%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 1.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 917.808đ. T thu 100.000đ tiền phí.

- Lần 2: Ngày 04/9/2019 vay 5.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tương ứng lãi suất 243,3%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 1.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 917.808đ. Nguyễn K T cho vay. Nguyễn Duy H thu tiền trả góp hàng ngày đối với cả hai lần vay.

26. Bà Nguyễn Thị H L: Ngày 10/9/2019 vay 20.000.000 đồng (20.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 17 ngày = 10.200.000đ. Tiền lãi đã thu 1.700.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.513.699đ. Tiền gốc chưa trả là 11.500.000đ. Nguyễn K T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

27. Ông Trần Thái B: Ngày 11/9/2019 vay 12.000.000 đồng (12.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 360.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 27 ngày = 9.720.000đ. Tiền lãi đã thu 1.620.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.442.466đ. Tiền gốc chưa trả là 3.900.000đ. T thu 200.000đ tiền phí vay. Nguyễn K T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

28. Ông Tạ Đình T vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 12/8/2019 vay 5.000.000 đồng (5.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 1.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 890.41 đ. Duy thu 200.000đ tiền phí.

- Lần 2: Ngày 11/9/2019 vay 10.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 28 ngày = 8.400.000đ. Tiền lãi đã thu là 1.400.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.246.575đ. Tiền gốc chưa trả là 3.000.000đ. Duy thu 100.000đ tiền phí vay. Trần N D cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

29. Bà Nguyễn Thị H vay hai lần:

- Lần 1: Cuối tháng 7/2019 vay 20.000.000 đồng (20.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 4.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 3.561.644đ. Nguyễn K T cho vay. Trần N D thu tiền trả góp hàng ngày.

- Lần 2: Ngày 30/8/2019 vay 20.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 6.000.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 10 ngày = 6.000.000đ. Tiền lãi đã thu 1.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 890.41đ. Do không có khả năng trả tiếp nên chị H xin trả 200.000đ/ngày và đã trả được 27 ngày = 5.400.000đ, số tiền này trừ vào gốc. Tiền gốc chưa trả là 9.600.000đ. Nguyễn K T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

30. Bà Phan Thị L: Ngày 12/9/2019 vay 20.000.000 đồng (20.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 6.000.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 26 ngày = 15.600.000đ. Tiền lãi đã thu 2.600.000đ, trong đó thu lợi bất chính 2.315.068đ. Tiền gốc chưa trả là 7.000.000đ. Đoàn N T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

31. Bà Hoàng Thị H vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 25/7/2019 vay 25.000.000 đồng (25.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 750.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 5.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 4.452.055đ.

- Lần 2: Ngày 18/9/2019 vay 20.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 20 ngày = 12.000.000đ. Tổng tiền lãi đã thu 2.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.780.822đ. Tiền gốc chưa trả là 10.000.000đ. Nguyễn K T và Phạm Văn H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày cả hai gói.

32. Bà Cao Thị H: Ngày 12/9/2019 vay 8.000.000 đồng (8.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 240.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 37 ngày = 8.880.000đ. Tổng tiền lãi đã thu là 1.480.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.317.808đ. Tiền gốc chưa trả là 600.000đ. Phạm Văn H và Nguyễn K T cho vay. Đoàn N T thu tiền trả góp hàng ngày.

33. Bà Ngô Thị K H vay hai lần:

- Lần 1: Đầu tháng 8/2019 vay 10.000.000 đồng (10.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 2.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.780.822 đồng.

- Lần 2: Ngày 20/9/2019 vay 10.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 17 ngày = 5.100.000đ. Tiền lãi đã thu là 850.000đ, trong đó thu lợi bất chính 756.849đ. Tiền gốc chưa trả là 5.750.000đ. Phạm Văn H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày cả hai gói.

34. Ông Phạm T D: Giữa tháng 9/2019 vay 20.000.000 đồng (20.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 20 ngày = 12.000.000đ. Tiền lãi đã thu 2.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.780.822đ. Tiền gốc chưa trả là 10.000.000đ. Phạm Văn H và Nguyễn K T cho vay. Cả nhóm thay nhau thu tiền trả góp hàng ngày.

35. Ông Phan Xuân T vay ba lần:

- Lần 1: Tháng 7/2019 vay 10.000.000 đồng (10.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 2.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.780.822đ. H thu 200.000đ tiền phí.

- Lần 2: Tháng 8/2019 vay 10.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tổng tiền lãi đã thu 2.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.780.822đ. H thu 200.000đ tiền phí.

- Lần 3: Ngày 21/9/2019 vay 10.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 30 ngày = 9.000.000đ. Tổng tiền lãi đã thu là 1.500.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.335.616đ. Tiền gốc chưa trả là 2.500.000đ. H thu 200.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày cả ba gói.

36. Bà Nguyễn Thị C: Ngày 17/9/2019 vay 10.000.000 đồng (10.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất

182,5%/năm. Đã trả được 22 ngày = 6.600.000đ. Tiền lãi đã thu 1.100.000đ, trong đó thu lợi bất chính 979.452đ. Tiền gốc chưa trả là 4.500.000đ. Duy thu 200.000đ tiền phí vay. Nguyễn K T cho vay. Duy thu tiền trả góp hàng ngày.

37. Bà Bùi Thị C: Ngày 02/9/2019 vay 10.000.000 đồng (10.000.000đ),

thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 35 ngày = 10.500.000đ. Tiền lãi đã thu 1.750.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.558.219đ. Tiền gốc chưa trả là 1.250.000đ. Nguyễn K T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

- Các người vay tiền cư trú tại các xã thuộc huyện Q:

38. Bà Trần Thị Thu H vay ba lần:

- Lần 1: Đầu tháng 8/2019 vay 15.000.000 đồng (15.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 3.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 2.671.233đ. H thu 200.000đ tiền phí vay.

- Lần 2: Ngày 02/9/2019 vay 15.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 3.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 2.671.233đ. H thu 200.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H cho vay và thu tiền trả góp đối với hai gói vay.

- Lần 3: Ngày 03/10/2019 vay 15.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 05 ngày - 2.250.000đ. Tiền lãi đã thu 375.000đ, trong đó thu lợi bất chính 333.904đ. Tiền gốc chưa trả là 13.125.000đ. H thu 200.000đ tiền phí vay. Nguyễn Duy H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

39. Bà Trần Thị B vay hai lần:

- Lần 1: Tháng 8/2019 vay 15.000.000 đồng (15.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 3.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 2.671.233đ. H thu 200.000đ tiền phí vay.

- Lần 2: Tháng 9/2019 vay 15.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 17 ngày = 7.650.000đ. Tiền lãi đã thu là 1.275.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.135.274đ. Tiền gốc chưa trả là 8.625.000đ. T thu 200.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H, Nguyễn K T và Nguyễn Duy H cùng cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày đối với cả hai gói vay.

40. Ông Lê T H vay hai lần:

- Lần 1: Tháng 7/2019 vay 10.000.000 đồng (10.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 2.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.780.822đ. T thu 200.000đ tiền phí.

- Lần 2: Ngày 30/9/2019 vay 10.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 9 ngày = 2.700.000đ. Tiền lãi đã thu 450.000đ, trong đó thu lợi bất chính 400.685đ. Tiền gốc chưa trả là 7.750.000đ. T thu 200.000đ tiền phí vay. Nguyễn K T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày đối với cả hai gói vay.

41. Bà Nguyễn Thị Thu H vay ba lần:

- Lần 1: Cuối tháng 7/2019 vay 20.000.000 đồng (20.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 6.00.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 4.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 3.561.644đ. H thu 200.000đ tiền phí vay.

- Lần 2: Tháng 8/2019 vay 20.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 4.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 3.561.644đ. H thu 200.000đ tiền phí.

- Lần 3: Ngày 24/9/2019 vay 20.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 25 ngày = 15.000.000đ. Tiền lãi đã thu 2.500.000đ, trong đó thu lợi bất chính 2.226.027đ. Tiền gốc chưa trả là 7.500.000đ. H thu 200.000đ tiền phí vay.

Nguyễn Duy H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày đối với cả ba gói.

42. Bà Phạm Thị Len vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 18/8/2019 vay 20.000.000 đồng (20.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 4.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 3.561.644đ. H thu 200.000đ tiền phí.

- Lần 2: Ngày 16/9/2019 vay 20.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 28 ngày = 16.800.000đ. Tiền lãi đã thu 2.800.000đ, trong đó thu lợi bất chính 2.493.151đ. Tiền gốc chưa trả 6.000.000đ. H thu 200.000đ tiền phí vay. Nguyễn Duy H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày đối với cả hai gói vay.

43. Ông Phạm Xuân H vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 04/9/2019 vay 20.000.000 đồng (20.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 600.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 4.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 3.561.644đ. H thu 200.000đ tiền phí vay.

- Lần 2: Ngày 03/10/2019 vay 20.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 05 ngày = 3.000.000đ. Tiền lãi đã thu 500.000đ, trong đó thu lợi bất chính 445.205đ. Tiền gốc chưa trả là 17.500.000đ. H thu 200.000đ tiền phí vay.

Nguyễn Duy H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày đối với cả hai gói.

44. Bà Nguyễn Thị Bé L: Ngày 13/9/2019 vay 10.000.000 đồng

(10.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 30 ngày = 9.000.000đ. Tiền lãi đã thu là 1.500.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.335.616đ. Tiền gốc chưa trả là 2.500.000đ. Nguyễn Duy H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

45. Bà Nguyễn Thị K: Ngày 13/9/2019 vay 20.000.000 đồng (20.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 600.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 30 ngày = 18.000.000đ. Tiền lãi đã thu 3.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 2.671.233đ. Tiền gốc chưa trả là 5.000.000đ. Nguyễn Duy H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

46. Bà Nguyễn Thị H vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 11/8/2019 vay 8.000.000 đồng (8.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 240.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 1.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.424.658đ. H thu 200.000đ tiền phí vay.

- Lần 2: Ngày 12/9/2019 vay 8.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 240.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 26 ngày = 6.240.000đ. Tiền lãi đã thu 1.040.000đ, trong đó thu lợi bất chính 926.027đ. Tiền gốc chưa trả là 2.800.000đ. H thu 200.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày đối với cả hai gói vay.

47. Bà Mã Thị Như Q: Ngày 05/10/2019 vay 8.000.000 đồng (8.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 240.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 08 ngày = 1.920.000đ. Tiền lãi đã thu 320.000đ, trong đó thu lợi bất chính 284.932đ. Tiền gốc chưa trả là 6.400.000đ. Nguyễn K T, Trần N D và Đoàn N T cùng cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

48. Bà Dương Thị H P: Tháng 8/2019 vay 15.000.000 đồng (15.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 450.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 3.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 2.671.233đ. H thu 200.000đ tiền phí vay. Nguyễn Duy H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

49. Bà Nguyễn Thị T vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 08/8/2019 vay 8.000.000 đồng (8.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 240.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 1.600.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.424.658đ. Duy thu 100.000đ tiền phí vay. Trần N D cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

- Lần 2: Ngày 18/9/2019 vay 8.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 240.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm; đã trả được 30 ngày = 7.200.000đ. Tiền lãi đã thu là 1.200.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.068.493đ. Tiền gốc chưa trả là 2.000.000đ. T thu 1.00.000đ tiền phí vay. Trần N D và Đoàn N T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

50. Bà Lý Thị B: Ngày 19/9/2019 vay 5.000.000 đồng (5.000.000đ), thỏa

thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 150.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tổng tiền lãi đã thu 1.00.000đ, trong đó thu lợi bất chính 890.411đ. H thu 1.00.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H và Nguyễn Duy H cho vay, thu tiền trả góp hàng ngày.

51. Bà Nguyễn Thị M vay hai lần:

- Lần 1: Tháng 7/2019 vay 30.000.000 đồng (30.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 900.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu 6.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 5.342.466đ. H thu 200.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

- Lần 2: Tháng 8/2019 vay 30.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 900.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 9 ngày = 8.100.000đ. Tổng tiền lãi đã thu là 1.350.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.202.055đ. Tiền gốc chưa trả là 23.250.000đ. H thu 200.000đ tiền phí vay. Nguyễn Duy H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày

52. Ông Lê Anh D: Ngày 03/9/2019 vay 10.000.000 đồng (10.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 30 ngày = 9.000.000đ. Tiền lãi đã thu là 1.500.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.335.616đ. Tiền gốc chưa trả là 2.500.000đ. Nguyễn K T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

53. Bà Phạm Thị H T: Ngày 06/10/2019 vay 15.000.000 đồng (15.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 450.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 35 ngày = 15.750.000đ. Tiền lãi đã thu 2.625.000đ, trong đó thu lợi bất chính 2.337.329đ. Tiền gốc chưa trả là 1.875.000đ. Nguyễn K T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

- Các người vay tiền cư trú tại các xã, thị trấn thuộc huyện B:

54. Bà Phan Thị T B vay hai lần:

- Lần 1: Ngày 10/9/2019 vay 15.000.000 đồng (15.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 450.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 3.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 2.671.233đ. H thu 1.00.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H, Nguyễn K T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

- Lần 2: Ngày 07/10/2019 vay 15.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 450.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 01 ngày = 450.000đ. Tiền lãi đã thu là 75.000đ, trong đó thu lợi bất chính 66.781đ. Tiền gốc chưa trả là 14.625.000đ. H thu 1.00.000đ tiền phí vay. Nguyễn Duy H, Phạm Văn H, Trần N D cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

55. Bà Trần Thị Thu H vay ba lần:

- Lần 1: Ngày 05/7/2019 vay 30.000.000 đồng (30.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 900.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 6.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính

5.342.466đ. H thu 200.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

- Lần 2: Ngày 15/8/2019 vay 30.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 900.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 6.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 5.342.466đ. H thu 200.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H, Trần N D cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

- Lần 3: Ngày 25/9/2019 vay 30.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 900.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 13 ngày

= 11.700.000đ. Tiền lãi đã thu 1.950.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.736.301đ. Tiền gốc chưa trả là 20.250.000đ. H thu 200.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H, Trần N D cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

56. Bà Nguyễn Thị N H vay ba lần:

- Lần 1: Đầu tháng 8/2019 vay 5.000.000 đồng (5.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 150.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 1.000.000đ, trong đó thu lợi bất chính 890.411đ. H thu 1.00.000đ tiền phí vay.

- Lần 2: Cuối tháng 8/2019 vay 8.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 240.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả xong gói vay. Tiền lãi đã thu là 1.600.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.424.658đ. H thu 1.00.000đ tiền phí vay. Nguyễn K T cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày đối với hai gói vay trên.

- Lần 3: Ngày 10/9/2019 vay 10.000.000đ, thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 300.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 30 ngày - 9.000.000đ. Tiền lãi đã thu là 1.500.000đ, trong đó thu lợi bất chính 1.335.616đ. Tiền gốc chưa trả là 2.500.000đ. H thu 100.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H, Trần N D cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

57. Bà Lê Thị L: Ngày 05/10/2019 vay 8.000.000 đồng (8.000.000đ), thỏa thuận trả góp trong 40 ngày, mỗi ngày trả góp 240.000đ tương ứng lãi suất 182,5%/năm. Đã trả được 05 ngày = 1.200.000đ. Tiền lãi đã thu là 200.000đ, trong đó thu lợi bất chính 178.082đ. Tiền gốc chưa trả là 7.000.000đ. H thu 100.000đ tiền phí vay. Phạm Văn H cho vay và thu tiền trả góp hàng ngày.

Theo lời khai của Phạm Văn H thì ngày 20/7/2019 H tiếp nhận việc quản lý đề duy trì hoạt động cho vay lãi nặng từ Nguyễn Văn Huy, sinh năm 1992, người ở huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, do đối tượng tên H (người T phổ Hồ Chí Minh) chỉ đạo; quá trình cho vay, H đã chuyển cho H số tiền 250.000.000đ thông qua Huy. Hiện chưa đủ cơ sở chứng minh nhân thân, địa chỉ của H và Huy, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã sử dụng 03 xe mô tô mang biển kiểm soát: 73V3-1741; 73E1-00442 và 82M1-04650 làm phương tiện

đi lại để cho vay nặng lãi và đã bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ số vật chứng sau khi trả lại số vật chứng không liên quan đến vụ án, hiện còn tạm giữ các vật chứng, tài sản gồm:

(1) Tạm giữ tại Phạm Văn H:

-02 ví da đã cũ;

- 02 sim điện thoại VETTEL số seri 89840487011024372885 và 8984048601076888069;

- Tiền mặt VNĐ: 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại A57 màu đen có sim số 0766489789 và 0832040007;

- 01 thẻ ATM tại ngân hàng VETCOMBANK mang tên Phạm Văn H;

- 01 Giấy đăng ký xe mô tô + 01 giấy bảo hiểm xe mô tô số: 206106 mang tên Lê H Hoàng V, địa chỉ: H Vinh, Duy Ninh, Quảng Ninh;

- Các tài liệu ghi chép việc cho vay và giấy tờ liên quan đến nhân thân người vay (đã xử lý một số và đưa vào hồ sơ vụ án các BL: 1255-1314);

- 01 chứng minh nhân dân (có tại hồ sơ vụ án),

- 01 giấy đăng ký xe mô tô + 01 giấy bảo hiểm xe mô tô mang tên: Phạm Hoài Đức, địa chỉ: Quảng Thạch, Q (có tại hồ sơ vụ án);

(2) Tại Nguyễn K T:

- Tiền mặt VNĐ: 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng);

- 01 điện thoại di động IPHONE 6S màu hồng có sim số 0832150286;

- 01 thẻ ATM tại N hàng VPBANK có số dư tài khoản là 2.390.425đ và 01 thẻ ATM tại N hàng VIETCOMBANK mang tên Nguyễn K T;

- 03 ví da màu nâu đã cũ;

- 01 bật lửa ga hình dạng khẩu súng bằng nhựa màu đen;

- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA loại SIRIUS RC BKS 73V3-1741;

- Các tài liệu ghi chép việc cho vay và các loại giấy tờ liên quan đến nhân thân người vay (đã xử lý một số và đưa vào hồ sơ vụ án các BL: 1315-1327);

- 01 căn cước công dân (có tại hồ sơ vụ án),

(3) Tại Nguyễn Duy H:

- 01 điện thoại di động IPHONE 6 PLUS, màu hồng. Model: A1634, số IMEI: 353301073821337. Đang sử dụng sim số: 086709188;

- 01 điện thoại di động NOKIA 105, màu xanh IMEI: 354492098786065, có sim số: 0918987108;

- 01 điện thoại di động MASSTEL, màu xanh IMEI 1: 356290080743237.

IMEI2:356290080743245, có 01 simMobiphone có số seri: 84011610513850580T;

- 01 Điện thoại di động SAMSUNG, màu đen IMEI: 354952056590015;
- 02 ví da màu đen đã cũ;
- 01 đồng hồ đeo tay màu vàng, dây da màu đen, nhãn hiệu HUBLOT;
- Các tài liệu ghi chép việc cho vay và các loại giấy tờ liên quan đến nhân thân người vay (đã xử lý một số và đưa vào hồ sơ vụ án các BL: 1328-1342);

(4) Tại Trần N D:

- Điện thoại Samsung J7, gắn số điện thoại 0796867094 và 077826530;
- Điện thoại Nokia 2 sim, màu đen, có gắn số điện thoại 0974171991 và 0372236938;
- 01 ví da màu đen, nhãn hiệu NAIJE, hình chữ nhật;
- 01 Thẻ ATM Vietcombank mang tên Trần N D ;
- 01 móc khóa loại nhỏ hình lưỡi câu;
- 01 hộp máy cạo râu, màu đen bên trong có máy cạo hiệu SANIO;
- 01 tủ thuốc điện tử, dưới đáy có dòng chữ SIKARI;
- 01 bình nhựa, có dòng chữ NASTYVUICE và CUSHMAN;
- 01 túi da màu đen, hình chữ nhật có ngăn kín bên trong;
- 01 túi da màu đen có quai da nhỏ;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000521 chủ xe Nguyễn Sỹ H, BKS: 73E1-00442;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave anphal, màu đen, BKS: 73E1-00442.
- 01 CMND mang tên Trần N D (có tại hồ sơ vụ án).

Đối với xe mô tô SIRIUS BKS 82M1-04650 và 01 giấy đăng ký xe (chủ xe Lương Văn T sinh năm 1990 trú tại tỉnh Kon Tum), hiện chưa có cơ sở chứng minh Phạm Văn H mua lại chiếc xe này, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có Công văn yêu cầu Cơ quan điều tra giữ lại vật chứng để tiếp tục xác minh, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Đoàn N T thực hiện cho vay lãi nặng từ ngày 28/8/2019 đến 08/10/2019, thu lợi bất chính số tiền 12.376.233 đồng (gồm: Thu lãi 12.276.233 đồng và thu phí 100.000 đồng), hành vi của T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Các đối tượng: Nguyễn Văn Huy và H, hiện chưa xác định được nhân thân, địa chỉ, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý.

Đặng Văn V tham gia từ ngày 03/10/2019 chưa thực hiện gói vay nào nên không liên quan hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn K T, Nguyễn Duy H, Trần N D.

Trong vụ án có nhiều người liên quan vay tiền có mức lãi suất vượt quá 100%, nhưng tài liệu chưa đủ thông tin để chứng minh người vay, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa nộp lại tiền cho vay và tiền thu lãi trái pháp luật từ tiền cho vay.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 29-7-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn K T, Nguyễn Duy H, Trần N D phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn K T; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn H; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn K T.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn K T 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Tiếp tục cấm các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn K T đi khỏi nơi cư trú, nơi đăng ký tạm trú kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29 tháng 7 năm 2020) đến khi các bị cáo này đi chấp hành án để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với hai bị cáo khác, xử lý phần dân sự, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10- 8- 2020, bị cáo Nguyễn K T, Phạm Văn H kháng, cáo xin giảm nhẹ hình phạt, riêng Phạm Văn H kháng cáo đề nghị xem xét lại số tiền 880.616.667 đồng sung quỹ Nhà Nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Trong một thời gian ngắn từ ngày 20-7 đến ngày 08-10-2019, bị cáo Phạm Văn H thừa nhận hành vi đã cùng bị cáo Nguyễn K T, Nguyễn Duy H, Trần N D thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng tại tỉnh Quảng Bình dưới sự chỉ đạo của một đối tượng tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ). Các bị cáo đã thông qua hợp đồng, giao dịch dân sự khác đã cho 57 người vay, tổng số tiền gốc cho vay là 1.348.000.000 đồng với 89 gói vay, mức lãi suất thấp nhất 182,5%/năm, cao nhất

243,3%/năm, vượt quá 9,1 đến 12,1 lần mức lãi suất cao nhất so với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Các bị cáo đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện chỉ vì vụ lợi cá nhân. Do đó, cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn K T cùng bị cáo khác về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Phạm Văn H, Nguyễn K T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, N hàng thông qua phương thức tinh vi, thủ đoạn trá hình như thông qua hợp đồng thuê nhà, mà thực tế người dân không có thuê nhà hoặc thế chấp, đặt cọc quyền sử dụng đất để thực hiện cho vay lãi nặng để hưởng chênh lệch. Khi có khách vay, H liên lạc với đối tượng H để nhận tiền cho khách vay qua xe khách chạy tuyến Bắc - Nam ngẫu nhiên theo yêu cầu của đối tượng H. Các bị cáo đã thu tổng số tiền 1.066.455.000 đồng là số tiền lớn, trong đó tiền gốc là 880.616.667 đồng; tiền lãi là 19.213.698 đồng; tiền thu lợi bất chính từ lãi suất là 157.524.635 đồng; tiền thu lợi bất chính phí xăng xe là 9.100.000 đồng; tiền gốc người vay chưa trả là 467.383.333 đồng.

Về tính chất mức độ hành vi phạm tội thì vai trò của H là chính khi H được đối tượng H giao chi tiền, quản lý, điều hành, chi trả lương hàng tháng cho thành viên. Tuy nhiên, Nguyễn K T lại có vai trò hỗ trợ, giúp sức tích cực thay H trong việc in ấn, ký tên trong các hợp đồng thuê nhà, biên nhận tiền hàng đã được H soạn sẵn, đôi khi T cũng tham gia soạn văn bản. Do vậy, mức độ thực hiện tội phạm của hai bị cáo ngang nhau. Về nhân thân, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã phân tích bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ, đó là: Các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và hoàn cảnh gia đình mỗi bị cáo có khó khăn riêng, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo H có thêm tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đặc biệt, cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn K T và xử phạt mỗi bị cáo 04 tháng tù là phù hợp.

[3] Đối với kháng cáo của Phạm Văn H đề nghị hoàn trả lại số tiền 880.616.667 đồng tiền gốc sung công quỹ Nhà nước là không có căn cứ chấp nhận, vì đây là số tiền bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cấp sơ thẩm tịch thu sung quỹ Nhà Nước là đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn K T. Chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Bị cáo Phạm Văn H không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn K T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm hình sự số 22/2020/HS-ST ngày 29-7-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn K T 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Biện pháp tư pháp:

Tịch thu số tiền 880.616.667đ (*Tám trăm tám mươi triệu, sáu trăm mười sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*) của bị cáo Phạm Văn H để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo cho Nguyễn K T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23- 9- 2020./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh H Dương;
- Sở Tư pháp T.p Hải Phòng;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu